

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI H NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 598/2022/HS-PT

Ngày: 25/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI H NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Hồ Sỹ H1.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại H Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại H Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Thắng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân cấp cao tại H Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 286/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Thào Thu H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Thào Thu H, sinh ngày 30/11/1984, tại thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 4, phường Cầu Thia, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Cán bộ y tế; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A T và bà Dương Thị Oanh; có chồng là Tổng Đức Giang (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/12/2010, bị Công an thị xã NL xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép (Quyết định số: 18/QĐ-XPHC); ngày 17/8/2017 bị Công an tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép (Quyết định số: 30/QĐ-XPHC); bị cáo bị bắt từ ngày 27/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Trần Thanh T, sinh ngày 04/11/1977, tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn DH, xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Nhà Máy, thị trấn Nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Định (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương; có vợ là Trịnh

Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 12/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt từ ngày 30/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

3. Nguyễn Quang H1, sinh ngày 11/3/1976, tại huyện NH, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 3/94 đường CCL, phường X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Tổ 09, phường Trung Tâm, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C và bà Bùi Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Kiều L và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

4. Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 19/5/1976, tại tỉnh H1 Yên; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 3/94 đường CCL, phường X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Kim H; có chồng thứ nhất là Vũ Công C (đã ly hôn) và chồng thứ hai là Nguyễn Quang H1; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 18/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Thào Thu H:* Ông Nguyễn Kim Giang - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T:* Ông Trần Ngọc - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hoàng Hà, Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H1 và bị cáo Nguyễn Thị Kiều L:* Bà Chu Thị Minh Châu - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, khoảng cuối năm 2019, đầu năm 2020, Trần Thanh T đã rủ Thào Thu H tìm nguồn mua ma túy và bàn bạc với Nguyễn Quang H1 tìm nơi tiêu thụ số ma túy này. Sau khi móc nối, đến cuối tháng 5 đầu tháng 6/2020, H đã thỏa thuận mua của Vàng A C và Vàng A L ở thôn TT, xã TĐ, huyện T, tỉnh Yên Bái với giá 180.000.000 đồng/01 bánh Heroine và bán lại cho T với giá 190.000.000 đồng/01 bánh Herôine. Thông qua H1 và vợ H1 là Nguyễn Thị Kiều L, T bán cho Nguyễn Thị O trú tại tổ dân phố số 4, Mỹ Trọng, phường M, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với giá 200.000.000 đồng/01 bánh Herôine.

Giữa tháng 6/2020, tại khu vực bãi rác gần đường vào thôn Tổng Ngoài, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, H mua chịu của C và L 02 bánh Heroine rồi đưa cho T tại khu vực gần đường rẽ vào xã Thanh Lương, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. T giao 02 bánh Heroine trên cho H1 tại khu vực cửa Bưu điện, gần chốt Cảnh sát giao thông ở ngã ba Ba Khe, xã CT, huyện V, tỉnh Yên Bái. H1 mang số ma túy trên về tới khu vực ngõ số 94, đường CCL, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giao cho L và cũng tại địa điểm trên L giao 02 bánh Heroine cho Oanh. O đã trả cho H1 400.000.000 đồng. H1 đưa cho L 3.000.000 đồng và đưa cho T 397.000.000 đồng. T trả cho H 380.000.000 đồng, H thanh toán cho C và L 360.000.000 đồng.

Giữa tháng 9/2020, tại khu vực bãi rác đường vào thôn Tổng Ngoài, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, H đã nhận của C và L 04 bánh Heroine và giao cho T số Heroine trên tại khu vực đường rẽ vào xã Thanh Lương, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Tối 14/9/2020, T mang 04 bánh Heroine trên đưa cho H1 tại công dãy nhà trọ, gần khu chợ C thuộc tổ 9, phường Trung Tâm, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. H1 mang về thành phố Nam Định đưa cho L để L bán cho Oanh. Với lý do đi lại khó khăn nên T và H1 nâng giá thêm 2.000.000 đồng/01 bánh. Tuy nhiên, do có 02 bánh kém chất lượng nên O trả cho H1 tổng cộng 778.000.000 đồng. H1 đưa cho L 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại (776.000.000 đồng) H1 đưa cho T. T trả cho H 730.000.000 đồng, H trả cho C và L 690.000.000 đồng.

Giữa tháng 10/2020, tại khu vực thôn Tổng Ngoài, xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, H đã mua của C và L 04 bánh Heroine và bán lại cho T số Heroine trên tại khu vực gần nhà H thuộc tổ 4, phường Cầu Thia, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. T mang số ma túy trên giao cho H1 tại khu nhà trọ gần chợ C thuộc tổ 9, phường Trung Tâm, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. H1 mang về thành phố Nam Định đưa cho L để L bán cho Oanh. Cũng do có 02 bánh Heroine kém chất lượng nên O trả cho H1 tổng cộng là 788.000.000 đồng. H1 đưa cho L 5.000.000 đồng, số tiền còn lại (783.000.000 đồng) H1 đưa cho T. T trả cho H 740.000.000 đồng, H trả cho C và L 700.000.000 đồng.

Cuối tháng 10/2020, cũng tại khu vực thôn Tổng Ngoài, xã Túc Đán, H mua của C và L 04 bánh Heroine. Sau khi điện thoại qua lại, khoảng 19 giờ 50 phút ngày 27/10/2020, H dùng xe máy biển kiểm soát 21 K1 - 176.20 vận chuyển số ma túy trên để giao cho T tại quán cà phê “Ban Coffe” gần trụ sở Công an phường Cầu Thia, thị xã NL nhưng khi tới khu vực tổ 3, phường Cầu Thia, thị xã NL thì bị bắt quả tang.

* Tại bản Kết luận giám định số: 177/GĐMT ngày 04/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Bút lục 22 - 23) đã kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Thảo Thu H:

+ Trong bánh ghi số 1 có khối lượng là 326,8 gam. 2,8 gam trích từ 326,8 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

+ Trong bánh ghi số 2 có khối lượng là 330,6 gam. 2,6 gam trích từ 330,6

gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

+ Trong bánh ghi số 3 có khối lượng là 314,5 gam. 2,5 gam trích từ 314,5 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

+ Trong bánh ghi số 4 có khối lượng là 323 gam. 2,5 gam trích từ 323 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

* Tại Kết luận giám định số: 35/KLGĐ ngày 02/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc (BL 231) đã kết luận: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trên các mẫu vật gửi giám định, qua phân tích dữ liệu là hình ảnh chụp chất bột nén màu trắng và tin nhắn trong các ứng dụng Zalo, facebook messenger và SMS trong các ngày 15/9/2020 và 14/10/2020 thấy:

- Điện thoại Samsung số IMEI 1: 351580104094798/01, IMEI 2: 351581104094796/01 của Thảo Thu H có: 02 hình ảnh chụp chất bột nén màu trắng lưu trong ứng dụng zalo.

- Điện thoại Iphone số IMEI 358628094555220 của Nguyễn Thị Kiều L có: 82 tin nhắn ứng dụng zalo, không có hình ảnh chụp chất bột nén màu trắng.

- Điện thoại Samsung số IMEI 1: 352049110987386/01, IMEI 2: 352050110987384/01 của Trần Thanh T có: 03 hình ảnh chụp chất bột nén màu trắng lưu trong ứng dụng zalo.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS-P1 ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Thảo Thu H, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, các bị cáo khai có nội dung được tóm tắt như sau:

- Bị cáo H khai: Bị cáo H quen bị cáo T từ năm 2016 do có cùng đánh sâm với nhau tại thị xã NL. Đến cuối năm 2019, đầu năm 2020, T nói với H là T biết có nơi tiêu thụ ma túy ở dưới xuôi và bảo H tìm mua Heroine để T đem đi bán. Do bản thân đang công tác tại Trạm Y tế xã Túc Đán nên H đã tìm cách tiếp cận, móc nối với C và L ở thôn Tổng Trong, xã Túc Đán hỏi mua Heroine. Sau nhiều lần liên hệ, C nói giá bán mỗi bánh Heroine là 185.000.000 đồng. H điện cho T thông báo nội dung trên thì T nói giá bán ở đầu dưới cao nhất là 200.000.000 đồng/01 bánh Heroine nên chỉ mua với giá 180.000.000 đồng/01 bánh. H trao đổi lại với C thì C đồng ý bán cho H với giá 180.000.000 đồng/01 bánh.

Khoảng 19 giờ một ngày cuối tháng 5, đầu tháng 6/2020, H đi xe máy Sirius mang theo 160.000.000 đồng đến khu vực bãi rác đường vào thôn Tổng Ngoài, xã Túc Đán (phía sau Bệnh viện đa khoa thị xã NL) gặp C và L. H nói với C và L là H đưa trước 160.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng thì vài hôm nữa sẽ trả nốt. L cầm tiền của H rồi lấy từ cặp quần 01 túi ni lon màu xanh đưa cho H. H cho vào túi xách rồi đi về nhà. Sau khi kiểm tra, H cho bánh Heroine vào trong hộp giấy gói quà, dùng băng dính cuốn xung quanh rồi điện thông báo lại cho T. Chiều hôm sau, T gọi điện bảo H mang bánh Heroine ra gần Trạm điện lỏi đi vào xã Thanh Lương, thị xã NL. H lấy gói ma túy treo ở giá để xe máy đi gặp T. Khi đến gần đến

lối rẽ vào Trạm điện thì H gặp T đi xe Ablade màu đen tối. H giao bánh Heroine cho T rồi đi về nhà. 02 ngày sau (ngày 01/6/2020), T chuyển khoản cho H 110.000.000 đồng. 03 ngày sau, H ra đầu cầu khu vực ngã ba Ba Khe (lối đi thị trấn nông trường Trần Phú) nhận của T 80.000.000 đồng tiền mặt. Khi giao tiền, T bảo nếu có thì lấy tiếp cho T 01 bánh Heroine. Sau khi nhận được tiền của T, H trả nốt cho C 20.000.000 đồng.

Cũng đầu tháng 06/2020, H gọi điện cho C hỏi mua chịu của C 01 bánh Heroine. Sau khi nhận 01 bánh Heroine từ L tại khu vực bãi rác phía sau Bệnh viện đa khoa thị xã NL, H giao cho T số ma túy trên tại khu vực gần Trạm biến áp lối rẽ vào xã Thanh Lương. 02 ngày sau (ngày 08/6/2020), T chuyển vào tài khoản của H 190.000.000 đồng. Ngày hôm sau, L xuống thị xã NL nhận của H 180.000.000 đồng.

Sau 02 lần bán ma túy trên, T bảo H tăng số lượng ma túy lên cho bổ công tiêu thụ nên giữa tháng 6/2020, H mua chịu của C 02 bánh Heroine và giao cho T tại các địa điểm đã giao nhận ma túy trước đây. Sau đó, T trả cho H tổng cộng 380.000.000 đồng và H trả cho L 360.000.000 đồng.

Đến giữa tháng 9/2020, H mua chịu của C 04 bánh Heroine và giao cho T số ma túy này. Sau khi nhận ma túy một thời gian, T thông báo và gửi hình ảnh về 02 bánh Heroine kém chất lượng cho H qua ứng dụng zalo và nói đầu dưới muốn trừ 20.000.000 đồng/01 bánh kém chất lượng. Qua trao đổi, C nhất trí trừ 02 bánh Heroine kém chất lượng là 30.000.000 đồng. Sau đó, T trả cho H 730.000.000 đồng, H giao cho L 690.000.000 đồng.

Đến giữa tháng 10/2020, H đặt mua của C 04 bánh Heroine. H đưa cho L 200.000.000 đồng khi nhận ma túy từ L. Sau đó, H giao ma túy cho T tại khu vực gần nhà H thuộc tổ 4, phường Cầu Thia, thị xã NL. Hôm sau, T thông báo và gửi hình ảnh về 02 bánh Heroine kém chất lượng cho Hà. H thông báo cho C. Qua trao đổi, hai bên thống nhất trừ 20.000.000 đồng với 02 bánh Heroine kém chất lượng. Sau đó, T giao cho H 740.000.000 đồng, H giao cho L 500.000.000 đồng còn nợ.

Ngày 23/10/2020, T điện cho H nói tiếng lóng là mua cho T hai đôi gà ngon (ý là mua cho T 04 bánh Heroine). Chiều tối 26/10/2020, H nhận từ L 04 bánh Heroine đem về cất giấu ở chuồng gà của gia đình. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, T điện cho H hỏi: “Có chưa?”, H trả lời: “Có rồi”. Khoảng 17 h 30, H gọi điện cho T hỏi: “Anh vào chưa?”. T trả lời: “Giờ chưa vào được. Lúc nào vào anh gọi”. H bảo: “Thế thì anh chủ động vào sớm nhé”. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, T gọi điện bảo H ra quán cà phê lần trước (quán cà phê “Ban Coffe” gần trụ sở Công an phường Cầu Thia, thị xã NL). Khoảng 10 đến 15 phút sau, H đem 04 bánh Heroine đến quán cà phê nêu trên để giao cho T nhưng mới đến cách quán khoảng 200 m thì bị bắt.

Bị cáo H xác nhận những hình ảnh gửi kèm Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc mà bị cáo xem tại phiên tòa chính là hình ảnh về các bánh Heroine kém chất lượng mà T đã chuyển cho Hà, H chuyển cho C

qua ứng dụng zalo trên điện thoại di động.

- Bị cáo H1 khai: Bị cáo H1 lái xe cho Công ty Cổ phần Khánh Tám chạy tuyến Giao Thủy - Nam Định - Văn Chấn - thị xã NL. H1 quen bị cáo T từ cuối năm 2019 do khi về quê ở Thái Bình, T hay đi xe của H1. Sau đó, T có lái xe cho H1 chạy tuyến trên. Khoảng tháng 4/2020, T nói với H1 có chỗ lấy Heroine và bảo H1 có chỗ nào tiêu thụ thì H1 và T hợp tác cùng làm, lãi chia nhau. Cuối tháng 5, đầu tháng 6/2020, H1 mời Nguyễn Thị O, nhà ở phố Hàng Đồng, thành phố Nam Định đến nhà chơi để đặt vấn đề mua bán ma túy. H1 nói với O là H1 có Heroine, O có lấy không. O nói: “Nếu có thì cứ mang về. Hàng đạt tiêu chuẩn thì 200.000.000 đồng/01 bánh”. Vài ngày sau, H1 nói với T: “Có chỗ rồi đấy. Chú liệu mà chuẩn bị”.

Giữa tháng 6/2020, T điện cho H1: “Có rồi. Anh thông báo đi để chuẩn bị”. Sáng hôm sau, khoảng 05 giờ 10 phút H1 chạy xe khách từ thị xã NL ra ngã ba Ba Khe (thuộc xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn), dừng ở trước cửa Bưu Điện thì thấy T đang đợi ở đó. T đưa cho H1 01 hộp giấy hình chữ nhật, loại bìa các tông sáng màu, bên ngoài dán băng dính và bảo: “Hai đây”. H1 hiểu đó là hai bánh Heroine. H1 để hộp Heroine ở phía sau ghế lái rồi lái xe về bến xe thành phố Nam Định. Trên đường đi, H1 điện cho Oanh, hẹn O đến ngõ nhà H1 (số 94, đường Cù Chính Lan) nhận hàng. Gần 12 giờ, H1 lái xe vào đỗ tại bến xe thành phố Nam Định rồi dùng xe máy đi về đầu ngõ, gọi vợ là Nguyễn Thị Kiều L ra nhận hộp ma túy. H1 dặn L: “Đưa cho chị và nói với O là hai bánh, giá 400.000.000 đồng” rồi quay đầu xe đi luôn. Khoảng 15 giờ, H1 đi xe buýt từ Giao Thủy về nhà thì L cho biết O đưa trước 200.000.000 đồng, nợ lại 200.000.000 đồng, mai đưa nốt. Hai ngày sau, O trả đủ cho H1 số tiền còn nợ. H1 đưa cho L 2.000.000 đồng, còn 398.000.000 đồng H1 mang lên ngã ba Ba Khe đưa cho T.

Giữa tháng 9/2020, T bảo H1: “Có hàng đấy. Giá 190.000.000 đồng/01 bánh, đầu dưới có lấy không? Nếu lấy thì báo thêm 2.000.000 đồng/01 bánh vì đợt này đi lại khó khăn”. H1 gọi điện cho O nội dung trên thì O đồng ý. Ngay tối hôm đó, T đi xe máy đến cổng khu nhà trọ gần chợ C thuộc tổ 9, phường Trung Tâm, thị xã NL gọi H1 ra và đưa cho H1 01 hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài dán băng dính màu trắng, đựng trong 01 túi nilon có quai xách và nói với H1: “Bốn đây” tức 04 bánh Heroine rồi đi luôn. Khoảng 04 giờ sáng hôm sau H1 cầm hộp ma túy để lên sau ghế lái rồi lái xe về Nam Định. H1 lấy xe máy đi về đầu ngõ 94 đưa cho L hộp ma túy và dặn: “Em cầm hộ anh. Tý O lên nó lấy” và đi luôn ra bến xe. Tối hôm đó, L nói với H1 là O mới đưa trước được 350.000.000 đồng, có 02 cái đen, xấu lắm, sẽ bị trừ tiền đấy. Một tuần sau, O trả đủ tiền nhưng trừ 30.000.000 đồng nên tổng số tiền bán 04 bánh Heroine lần này là 778.000.000 đồng. H1 đưa cho L 3.000.000 đồng, còn 775.000.000 đồng H1 đưa cả cho T.

Tối hôm thị xã NL tổ chức Lễ hội ánh sáng và múa xòe (giữa tháng 10/2020), T và anh K đi ô tô đến phòng trọ của H1 tại thị xã NL chơi. T nháy H1 ra cửa phòng trọ và nói: “Có rồi đấy. Hỏi xem có lấy không?”. H1 nói: “Lúc nào cũng được nhưng hôm nay sợ muộn, để chuyển sau”. T nói: “Hôm nay hàng có sẵn

rồi, lấy luôn đi”. T và H1 quay vào trong phòng trọ thì T rủ H1 đi xem múa xòe nhưng H1 không đi vì mệt và đang đau chân nên T và anh K ra về. 40 phút sau, T gọi H1 ra cổng khu nhà trọ rồi đưa cho H1 01 hộp giấy hình chữ nhật, đựng trong túi nilon có quai xách và bảo: “Bón đây”. H1 cầm hộp ma túy về phòng trọ, để ở chân giường rồi đi ngủ. Hôm sau, H1 mang số ma túy trên về Nam Định đưa cho L để L đưa cho Oanh. Tối hôm đó, L cho H1 biết O bảo có 02 bánh xấu lắm nên bị trừ 20.000.000 đồng. H1 thông báo lại nội dung trên cho T. Trong khoảng 10 ngày, O đưa cho L nhiều lần với tổng số tiền 788.000.000 đồng. H1 đưa cho L 5.000.000 đồng để chi tiêu, còn lại đưa hết cho T.

Ngày 27/10/2020, T về quê ăn giỗ khi lên Yên Bái đã đi theo xe của H1. Trong lúc lái xe, T bảo: “Hôm nay có đây, xem bố trí đi”. Tối hôm đó, H1 chờ T mang ma túy đến nhưng tới khuya không thấy T gọi nên H1 đóng cửa đi ngủ. Chiều hôm sau H1 biết T bị bắt nên gọi điện bảo L xóa hết số điện thoại và zalo của T trong điện thoại. H1 cũng điện cho O thông báo: “Đầu trên bị bắt rồi, lộ rồi”. O không nói gì và không liên lạc với H1 nữa.

Bị cáo H1 xác nhận những hình ảnh gửi kèm Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc mà bị cáo xem tại phiên tòa chính là hình ảnh về các bánh Heroine kém chất lượng mà O đã chuyển cho L, L chuyển cho T qua ứng dụng zalo trên điện thoại di động.

- Bị cáo L khai: Bị cáo L là vợ của bị cáo H1. L biết T và vợ T tên là V do có thời gian T lái xe thuê cho H1. L biết Nguyễn Thị O do L và O cùng sinh hoạt trong C lạc bộ những người tuổi Thìn (những người sinh năm Bính Thìn 1976) tại thành phố Nam Định. Từ tháng 5/2020 đến tháng 10/2020, L đã 03 lần được H1 nhờ đưa ma túy cho O và nhận tiền từ Oanh, cụ thể là:

+ Lần 1: Khoảng 12 rưỡi một ngày giữa tháng 6/2020, H1 gọi L ra đầu ngõ 94, đường Cù Chính Lan, thành phố Nam Định đưa cho L 01 hộp giấy màu trắng, nói là 02 bánh Heroine và dặn giao cho O với giá 200.000.000 đồng/01 bánh. 15 - 20 phút sau, O đi ô tô con màu đen đến ngõ 94. L đưa cho O hộp ma túy mà H1 vừa đưa. Khi nhận hàng, O đưa cho L 200.000.000 đồng. Hai hôm sau, O hẹn L đến cửa quán điện tử của O ở phố Hàng Đồng, thành phố Nam Định và đưa cho L 200.000.000 đồng. L giao cho H1 số tiền trên thì H1 đưa lại cho L 2.000.000 đồng để chi tiêu.

+ Lần 2: Khoảng 13 giờ 20 phút một ngày giữa tháng 9/2020, H1 đưa cho L 01 hộp giấy bên ngoài có dán băng dính màu trắng tại ngõ 94 và nói trong đó có 04 bánh Heroine, dặn đưa cho O và tính giá 202.000.000 đồng/01 bánh. Khoảng 10 phút sau, O đi ô tô màu đen đến ngõ 94. O hạ kính xe bên phụ xuống. L để hộp ma túy vào ghế bên phụ và nói đó là 04 bánh Heroine, giá 202.000.000 đồng/01 bánh. O nhất trí, không mặc cả và đưa cho L 350.000.000 đồng. Tối hôm đó (khoảng gần 20 giờ), O gọi điện nói có 02 bánh Heroin chất lượng xấu, bị mốc và gửi ảnh 02 bánh Heroin đó cho L qua ứng dụng zalo. O bảo L gọi điện cho T xem thế nào. L gọi điện cho T thông báo nội dung trên và gửi cho T 02 đến 03 ảnh chụp riêng lẻ

từng bánh Heroin chất lượng xấu, trong đó có hình ảnh bánh Heroin đặt nằm ngang, có hình ảnh bánh Heroin đặt nằm nghiêng, bên cạnh có mảnh một góc bánh Heroin bị vỡ. T bảo: “Xem nó có bớt được tiền đi thì đỡ phải trả lại”. L gọi lại cho O thì O đồng ý bớt 30.000.000 đồng. Hai ngày sau, O gọi L ra đầu ngõ 94, đưa cho L 200.000.000 đồng. Trong vòng một tuần, O thanh toán cho L số tiền còn lại. L giao cho H1 số tiền mà O đã đưa. H1 đưa lại cho L 3.000.000 đồng để chi tiêu trong gia đình.

+ Lần 3: Khoảng 13 giờ một ngày giữa tháng 10/2020, H1 đưa cho L ngay tại cổng sắt nhà L 01 hộp giấy bên ngoài có dán băng dính màu trắng và nói trong đó có 04 bánh Heroin. 10 phút sau, O đi xe con màu đỏ đến ngõ 94. L mở cửa phụ xe ô tô và đặt hộp ma túy lên ghế phụ rồi đóng cửa xe lại. Khoảng 13 giờ 50 phút đến 14 giờ cùng ngày, O gửi hình ảnh về 02 bánh Heroin bị mốc đen qua ứng dụng zalo (đó là hình ảnh bánh Heroin bị vỡ thành 04 mảnh được đặt trên mặt bàn hay vật gì đó màu nâu. O bảo L gọi cho T nói O trừ 20.000.000 đồng, nếu không thì trả lại. L chuyển tiếp cho T hình ảnh 02 bánh Heroin chất lượng xấu và bảo cho T biết việc O đòi trừ 20.000.000 đồng. T đồng ý. Trong vòng 10 ngày, O đưa cho L nhiều lần với số tiền tổng cộng là 788.000.000 đồng. L giao cho H1 số tiền mà O đã đưa. H1 đưa lại cho L 5.000.000 đồng để chi tiêu.

Bị cáo L xác nhận những hình ảnh gửi kèm Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc mà bị cáo xem tại phiên tòa chính là hình ảnh về các bánh Heroine kém chất lượng mà O đã chuyển cho L, L chuyển cho T qua ứng dụng zalo trên điện thoại di động.

- Bị cáo T khai: Bị cáo có quen biết nhưng không mua bán ma túy với Hà, H1 và L. Việc bị cáo khai nhận có mua bán ma túy với những người trên tại Cơ quan điều tra là do bị Điều tra viên đánh đập, ép cung và mớm cung.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T, Thào Thu H, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm r, s và t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thào Thu H tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s và điểm t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H1 tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s và t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều L tử hình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Thanh T, Thào Thu H, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/01/2022, bị cáo Trần Thanh T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 22/01/2022, bị cáo Thào Thu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/01/2022, bị cáo Nguyễn Quang H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/01/2022, bị cáo Nguyễn Thị Kiều L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Thanh T giữ nguyên kháng cáo kêu oan, bị cáo cho rằng bị cáo bị ép cung.

Các bị cáo Thào Thu H, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Thị Kiều L giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo.

Luật sư Trần Ngọc bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc hồ sơ vụ án có một số văn bản, tài liệu bị tẩy xóa, sửa chữa nhưng không có chữ ký xác nhận của đương sự, không có dấu của Cơ quan điều tra; việc Điều tra viên đánh số bút lục không liên tục khi thống kê mục lục hồ sơ; việc Cơ quan điều tra không niêm phong điện thoại di động ngay sau khi thu giữ; hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Luật sư Nguyễn Kim Giang bào chữa cho bị cáo Thào Thu H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thào Thu H xuống tù chung thân.

Luật sư Chu Thị Minh Châu bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H1 và bị cáo Nguyễn Thị Kiều L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vị trí, vai trò, điều kiện hoàn cảnh thực hiện hành vi phạm tội và xem xét việc 2 bị cáo là vợ chồng đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo H1 xuống tù chung thân và giảm hình phạt cho bị cáo L xuống mức 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Trong giai đoạn tiền tố tụng, để kịp thời phát hiện, truy bắt tội phạm, các Điều tra viên đã lấy lời khai của Trần Thanh T và một số đương sự vào ban đêm là cần thiết, không vi phạm khoản 3 Điều 183 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khi kết thúc biên bản lấy lời khai bị can, có sự tham gia của Kiểm sát viên, của người bào chữa, bị can T đều thừa nhận bản thân khi khai báo là tự nguyện, không bị ép cung nên việc cho rằng bị can bị đánh đập, ép cung, mớm cung mới nhận tội là chưa có cơ sở.

- Trong hồ sơ vụ án có một số văn bản, tài liệu bị tẩy xóa, sửa chữa nhưng không có chữ ký xác nhận của đương sự, không có dấu của Cơ quan điều tra; việc Điều tra viên đánh số bút lục không liên tục khi thống kê mục lục hồ sơ; việc Cơ quan điều tra không niêm phong điện thoại di động ngay sau khi thu giữ là có sai sót. Tuy nhiên, qua xem xét thấy việc sửa chữa chỉ là những tài liệu, chứng cứ không liên quan đến việc buộc tội các bị cáo; việc đánh số bút lục không liên tục là do nhầm lẫn của Điều tra viên, không có việc bỏ sót, bỏ ngoài hồ sơ tài liệu, chứng cứ hoặc chèn thêm tài liệu, chứng cứ vào hồ sơ và việc niêm phong điện thoại ngay sau khi thu giữ cũng không thể làm lại được. Những sai sót trên của Điều tra viên và Kiểm sát viên không làm thay đổi bản chất vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm như ý kiến của Luật sư Trần Ngọc và bị cáo T tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát xem xét trách nhiệm đối với các Điều tra viên và Kiểm sát viên đã để xảy ra những sai sót nêu trên.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo T, thấy:

[2.1] Tại Biên bản tường trình và biên bản lấy lời khai của bị cáo T (tại các bút lục từ 563 đến 566 và 606) vào ngày 28,29,30/10/2020, bị cáo T khai có nội dung được tóm tắt như sau:

Bị cáo T quen biết bị cáo H từ năm 2016, do hay chơi bài lá với nhau. T biết H1 do khoảng năm 2018 T có lái xe cho H1 chạy tuyến Nam Định - thị xã NL. T nhiều lần mua Heroine của H với giá 190.000.000 đồng/01 bánh rồi giao cho H1 đem đi bán với giá 200.000.000 đồng/01 bánh. Tiền lãi T và H1 chia nhau. T nhớ 02 lần mua bán ma túy gần nhất như sau:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 13/10/2020 T gọi điện cho H hỏi: “Đang ở đâu?”. H trả lời: “Em đang ở nhà”. T trêu H: “Khả năng tý anh vào, anh em mình đi làm tý”. H hỏi lại: “Tý anh vào chứ gì?”. T nói: “Tý anh vào, anh điện”. H trả lời: “Ok”. Sau đó, T đi xe máy xuống nhà anh K ở đội 10 A, thị trấn Nông trường Trần Phú rủ anh K vào đi Nghĩa Lộ chơi. Anh K đồng ý nên T để xe máy của T tại nhà anh K và cùng anh K đi xe ô tô của anh K loại KIA MORNING mang biển kiểm soát 21H-01036. T điều khiển xe ô tô cùng anh K vào phòng trọ của H1 ở đầu đường Đại Lợi gần chợ C phường Trung Tâm, thị xã NL. Uống nước khoảng vài phút, T ra cửa phòng trọ của H1 hút thuốc lá và gọi H1 ra ngoài cửa phòng nói chuyện, mục đích để anh K không nghe thấy. T hỏi H1 là: “Có trôi hàng được

không ?” (Ý hỏi là có lấy Heroine đi bán được không). H1 trả lời: “Đầu dưới vừa gọi điện nói hàng còn một ít, nếu hàng về thì vẫn lấy được”. Ý H1 là mang Heroine đi thì vẫn bán được nhưng H1 lại bảo: “Giờ cũng muộn rồi hay để chuyển sau”. T bảo: “Hình như hàng vẫn đang có sẵn”. T rủ H1 đi xem múa xòe và lễ hội ánh sáng ở thị xã NL nhưng H1 không đi. T gọi điện cho Hà: “Anh đón em đi uống nước nhé”. H hỏi: “Anh đang ở đâu ?”. T trả lời: “Anh đang ở Nghĩa Lộ rồi”. H lại hỏi: “Quán nào đây ?”. T trả lời: “Thích quán nào thì quán”. H trả lời: “Ok”. T và anh K đi về nhà H ở phường Cầu Thia. Trên đường đi, H gọi hỏi T đang ở đâu. T bảo Hà: “Anh đang cùng với ông anh ở Nghĩa Lộ về. Ra ngõ đi. Anh đón đi uống nước nhé”. Khi T đến chợ chiều phường Cầu Thia thì thấy H đang đứng đợi ở cửa nhà Hà. T dừng xe thì H mở cửa lên ngồi ghế sau. T chở H và anh K ra quán cà phê ở khu dân cư mới gần Công an phường Cầu Thia uống nước. Khi đến cửa quán, T bảo anh K vào trước gọi đồ uống, còn T và H trên xe. T hỏi Hà: “Còn đồ không ?”. Ý là còn Heroine không. H trả lời: “Còn”. T bảo: “Tý uống nước xong chở anh K vào nhà nghỉ Trung Thành, anh em mình về lấy nhé”. T và H vào quán uống nước cùng anh K. Khoảng 20 - 30 phút thì T đứng dậy ra trả tiền rồi về. T chở anh K đến cửa nhà nghỉ Trung Thành và bảo anh K đợi ở đó, tý nữa T quay lại đón. T chở H về nhà rồi đỗ xe cách nhà H vài chục mét để H đi bộ về nhà. Khoảng 05 phút sau, H quay lại đưa cho T 01 túi nilon bên trong có 01 hộp giấy dán băng dính ở ngoài. T hiểu đó là Heroine nên hỏi: “Mấy đây ?” tức mấy bánh Heroine. H nói: “Bốn”. T để túi Heroine ở ghế phụ rồi phóng xe quay lại đưa cho H1 túi ma túy. T đi về nhà nghỉ Trung Thành đón anh K đi về nhà. Hai ngày sau, H1 hẹn T ra ngã ba Ba Khe lấy khoảng hơn hai trăm triệu đồng. H1 nói đầu dưới còn nợ lại. Hai ngày sau, H1 hẹn T ra ngã ba Ba Khe và đưa cho T khoảng hơn ba trăm triệu đồng. Sau đó khoảng 02 ngày, H1 lại hẹn T ra ngã ba Ba Khe và đưa cho T thêm 115.000.000 đồng và nói: “Tao lấy 5 triệu có tý việc”, ý nói H1 vay T 5 triệu vì nếu trả đủ thì H1 phải đưa cho T 120.000.000 đồng.

Chuyến này H1 nói người mua Heroine chê hai bánh chất lượng kém nên trừ 20 triệu đồng. T báo cho H biết vào tối 14/10/2020 và H đồng ý bớt. Sau khi nhận được tiền của H1, T liên lạc với H ra khu vực cầu xây gần ngã ba Ba Khe và trả cho H 740.000.000 đồng nhưng trả làm 02 lần.

- Lần 2: Vào khoảng ngày 20/10/2020, T gọi điện cho L (vợ H1) hỏi: “Thịt thà thế nào ?”, ý T hỏi là có mua Heroine nữa không ? L nói: “Chậm lắm. Hàng xấu không bán được”. 04 ngày sau, L hoặc H1 gọi cho T nói Heroine chuyển trước bán hết rồi và bảo T lấy tiếp để H1 mang về Nam Định bán. Ngay hôm đó T gọi điện cho H hỏi: “Có hàng không ?”. H nói: “Em đang ở Yên Bái. Thôi để chuyển sau”. T gọi cho H1 nói: “Chưa có hàng”. Đến 15 giờ ngày 27/10/2020, H gọi cho T: “Em về rồi”. T hỏi: “Có hàng không ?”. H trả lời: “Có. Tối anh có vào không ?”. T nói với Hà: “Lúc nào vào thì anh gọi điện”. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi xe máy xuống nhà anh K mượn xe KIA MORNING biển kiểm soát 21H-01036 đi vào Nghĩa Lộ gặp H để nhận ma túy. Khi đến chân dốc Thái Lão (khoảng 19 giờ 25 phút), T gọi điện cho H hỏi: “Em đang ở đâu ?”. H trả lời: “Em đang ở nhà.

Anh đang ở đâu?”. T nói: “Khoảng 05 phút nữa anh đến nơi. Em ra quán cà phê hôm nọ nhé”, ý là hẹn H mang Heroine ra quán cà phê cho T. Tuy nhiên, lúc đó, T và H chưa nói với nhau số lượng là mấy bánh. Khoảng 20 giờ kém 10, T đến quán cà phê gần Công an phường Cầu Thia thì thấy bên cạnh quán có đông người nên T đi qua quán cà phê khoảng 20m thì dừng xe, xuống đi vệ sinh và định vào quán gặp H để nhận Heroine thì bị Công an giữ lại kiểm tra sau đó đưa về Công an thị xã NL để làm việc và hỏi T về việc mua bán ma túy với Hà. Lúc đầu T sợ hãi chưa khai báo nhưng nay suy nghĩ lại T xin khai nhận thành khẩn những việc làm của T với H trong việc mua bán ma túy. Bị cáo T biết mua bán Heroine với H và H1 là sai, vi phạm pháp luật. T rất ân hận về việc làm trên của mình.

[2.2] Căn cứ lời nhận tội của bị cáo T tại cơ quan điều tra nêu trên về cơ bản là phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo Hà, H1 và L, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 27/10/2020 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, không oan và có đủ căn cứ khẳng định:

Từ giữa tháng 6/2020 đến giữa tháng 10/2020, các bị cáo Thào Thu H, Trần Thanh T, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L đã mua bán trót lọt 10 bánh Heroine. T thu lời bất chính 106.000.000 đồng, H thu lời bất chính 100.000.000 đồng, L thu lời bất chính 10.000.000 đồng. Ngày 27/10/2020, H và T tiếp tục mua bán trái phép 04 bánh Heroine thì bị bắt.

Như vậy, bị cáo T và bị cáo H 04 lần mua bán trái phép tổng cộng 14 bánh Heroine có khối lượng từ khoảng 4.403 gam đến 4.628,4 gam, còn bị cáo H1 và bị cáo L 03 lần mua bán trái phép tổng cộng 10 bánh Heroine có khối lượng từ khoảng 3.145 gam đến 3.306 gam.

Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Thào Thu H, Trần Thanh T, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[3] Đánh giá tính chất của đồng phạm và vai trò của từng bị cáo:

Đây là vụ án có nhiều đối tượng cùng cố ý thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, sự cấu kết giữa những người cùng thực hiện tội phạm chưa thực sự chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, T vừa là người xúi giục, vừa là người thực hành tích cực nên giữ vai trò chính, còn Hà, H1 và L là những người thực hành tích cực nên cần được phân hóa cho phù hợp với vai trò của các bị cáo trong vụ án này.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo T có nhân thân là tháng 12/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy

nhiên, bị cáo có bổ để được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo T quanh co, chối tội nên không được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo H có nhân thân là: Ngày 08/12/2010, bị Công an thị xã NL xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép; ngày 17/8/2017 bị Công an tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, tự thú, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo H1 và bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự, đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đặc biệt bị cáo H1 và bị cáo L là hai vợ chồng.

[5] Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, qua xem xét nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo phải chịu, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Bị cáo T vừa là người xúi giục, vừa là người thực hành tích cực, đã cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng và tỏ rõ sự ngoan cố chống đối nên phải bị nghiêm trị với mức hình phạt cao nhất là tử hình nhằm răn đe phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

- Các bị cáo Hà, H1 và L mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng rất lớn nên hậu quả mà các bị cáo gây ra cho xã hội là đặc biệt nghiêm trọng. Tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng do các bị cáo nhiều lần cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho thấy việc cải tạo, giáo dục với các bị cáo này cũng không hiệu quả nên cần có hình phạt thích đáng là loại khỏi đời sống xã hội nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Các bị cáo Thào Thu H, Trần Thanh T, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương.

[7] Bị cáo H khai mua ma túy của Vàng A C và Vàng A L. Cơ quan điều tra đã khám xét chỗ ở của C và L nhưng không thu giữ được gì; Cơ quan điều tra cũng đã Thông báo truy tìm nhưng không có kết quả. C và L không có mặt ở địa phương nên chưa có đủ căn cứ để xử lý.

[8] Ngoài 04 lần mua bán ma túy với tổng cộng 14 bánh Heroine nêu trên, bị

cáo H còn khai cuối tháng 5, đầu tháng 6/2020, bị cáo còn mua của C và L 02 lần, mỗi lần 01 bánh Heroine rồi mang bán cho T. T không thừa nhận và cũng không có cơ sở vững chắc nào chứng minh lời khai trên của bị cáo H là có căn cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái không truy tố bị cáo H với hai lần mua bán ma túy nêu trên là phù hợp với khoản 2 Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo H1 và bị cáo L khai đã bán ma túy cho O nhưng khi khám xét nơi ở của O Cơ quan điều tra không thu được đồ vật, tài liệu gì. O không thừa nhận đã mua ma túy của H1 và L, khi cho O đối chất với H1 và L nên chưa đủ căn cứ xử lý O trong vụ án này.

[10] Từ tháng 12/2019 đến 6/2020, Trịnh Thị V đã 05 lần nhận được tiền từ tài khoản của L theo yêu cầu của T. Ngày 01/6/2020, V nhận từ tài khoản của L 130.000.000 đồng. V chuyển khoản cho H 110.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng V rút ra đưa cho T. Ngày 05/6/2020, V nhận trực tiếp từ T 190.000.000 đồng và chuyển cho Hà. Các lần nhận khác, V đều rút về đưa cho T. V, L, H không có quan hệ làm ăn gì, không biết lý do chuyển tiền của T nên không có cơ sở xử lý V trong vụ án này.

[11] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Thào Thu H, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết; bị cáo Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không bổ sung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H xuất trình Huân chương kháng chiến hạng nhì của bà Phạm Thị V (bà ngoại của bị cáo Hà), ông Thào A T (bố của bị cáo Hà) và danh hiệu lao động tiên tiến của anh Thào Hoàng Long (anh trai của bị cáo Hà). Do vậy, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự cho bị cáo Thào Thu H. Tuy nhiên, do số lượng ma túy bị cáo phạm tội đặc biệt lớn, hành vi đặc biệt nghiêm trọng, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo cũng như trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H Nội, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đối với các bị cáo Thào Thu H, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L.

- Đối với bị cáo Trần Thanh T, thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo T quanh co, chối tội nên không được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Số lượng ma túy bị cáo phạm tội đặc biệt lớn, hành vi đặc biệt nghiêm trọng, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo cũng như trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H Nội, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

[12] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh T, Thào Thu H, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T, Thào Thu H, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm r, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thào Thu H tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s và điểm t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H1 tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s và t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều L tử hình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Thanh T, Thào Thu H, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Trần Thanh T, Thào Thu H, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trong hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Trần Thanh T, Thào Thu H, Nguyễn Quang H1 và Nguyễn Thị Kiều L có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại H Nội;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo (qua BGT Trại TG);
- Lưu HS, HCTP.

Nguyễn Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hạnh

Hồ Sỹ H1

Nguyễn Văn Cường